

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **200/2019/HS-PT**
Ngày: 29-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn;

Ông Nguyễn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo: **Siu N và đồng phạm** về tội “Giết người” và “ Gây rối trật tự công cộng”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 738/2019/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Siu N (Tên gọi khác: N), năm sinh: theo kết luận giám định ngày 28/9 và ngày 02/10/2018 tuổi từ 20 năm đến 25 năm, sinh tại: huyện I, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng D, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp; Làm nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah P và bà Siu C; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2018 cho đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Siu N:** Ông Hoàng Ngọc X – Luật sư của Văn phòng Luật sư B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Rơ Châm T – sinh ngày 08/3/1999 tại: huyện I, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng Y, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp; Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Siu H và bà Rơ Châm D. Bị cáo có vợ tên Siu T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Rơ Châm T:** Ông Thái Quốc T – Luật sư Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

Ngoài ra trong vụ án còn 16 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 26/4/2018, Rơ Châm J, Siu M, Rơ Lan T1, Rơ Châm T đều trú tại Làng Y, xã K, huyện I đi nghe nhạc sống tại làng B, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Trong lúc uống rượu, giữa thanh niên Làng Y với thanh niên các Làng khác xảy ra mâu thuẫn cãi nhau thì Siu N dùng tay đâm trúng vào mặt J. Do nhóm của Siu N đông nên Rơ Châm J, Siu M, Rơ Lan T1, Rơ Châm T bỏ đi về. Đến ngày 27/4/2018, nhóm thanh niên Làng Y, gồm: Rơ Châm J, Siu M, Rơ Lan T1, Rơ Châm T và khoảng 10 người khác đi dự đám cưới tại làng J tiếp tục xảy ra mâu thuẫn đánh nhau với nhóm thanh niên làng D, làng J nhưng chưa xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

Khoảng 19 giờ ngày 28/4/2018, Puih T1, Ksor K, Rơ Mah K1, Ksor T1, Rơ Châm Đ, Rơ Lan B, Ksor K2, Rơ Lan T2, Rơ Châm T3, Ksor Q và Ksor L đều trú ở làng J, xã K, huyện I chơi tại quán nét H thuộc làng J, xã K, huyện I. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Puih T1 rủ cả nhóm đi ra ngoài xã I để rủ các thanh niên ở đây đi nghe nhạc sống và chuẩn bị hung khí nếu gặp thanh niên Làng Y sẽ đánh trả thù. Sau đó, Puih T1 cùng với K, K1, Đ, B, T2 điều khiển xe máy đi trước; T, K2 và L đi sau; còn Q và T3 không đi theo. Khi đến trước khu vực quán nét H (đối diện với Ủy ban nhân dân xã I), thấy có nhiều thanh niên các làng thuộc xã I đang chơi ở đây, Puih T1 cùng với K1, K, Đ đến rủ mọi người đi vào nhà anh Ksor Q1 ở làng J nghe nhạc sống đám cưới và mang theo hung khí nếu gặp thanh niên Làng Y sẽ đánh. Sau đó, Puih T1 cùng với Ksor K, Rơ Mah K1, Ksor T1, Rơ Châm Đ, Rơ Lan B, Ksor K2, Rơ Lan T2 và Ksor L đi về làng J để lấy hung khí. Ksor K đi đến trước cổng chào làng J lấy ba con dao đã cất giấu sẵn từ trước, K cầm một con dao và đưa cho K1 và Đ mỗi người cầm một con dao, rồi tất cả đi về hướng nhà anh Ksor Q1 để nghe nhạc sống.

Khi nghe các thanh niên làng J rủ đi vào nhà anh Ksor Q1 ở làng J nghe nhạc sống đám cưới và mang theo hung khí để nếu gặp thanh niên Làng Y sẽ đánh, thì thanh niên

các làng thuộc xã I và huyện Đ gồm 35 người chuẩn bị hung khí và đi trên nhiều xe máy chở nhau vào làng J, cụ thể:

Nhóm làng D có 18 người, gồm: Ksor K2 (mang theo một cây sắt lấy từ nhà), Rơ Lan H, Siu N, Rơ Lan V (mang theo một con dao lấy từ nhà), Ksor N1, Ksor T4 (mang theo hai con dao lấy từ nhà), Siu Đ, Siu D (mang theo một con dao lấy từ nhà), Rơ Mah T5, Ksor P, Siu T5, Ksor P, Rơ Lan T6, Puih D, Siu S (mang theo một con dao lấy từ nhà), Ksor Q2 và Ksor H1;

Nhóm làng O có 06 người, gồm: Ksor D, Rơ Lan P1, Rơ Lan V1, Rơ Lan H2, Siu B và Rơ Lan P2;

Nhóm các làng D, D, B, IK và Làng K có Ksor Q3 và Rơ Lan D; Rơ Mah ST; Ksor Tuyên; Rơ Mah Q4; Rơ Lan K4;

Nhóm huyện Đ có 05 người, gồm: Siu D, Rơ Châm L, Kpuih N3, Rơ Lan T5 và Rơ Châm M (M và T5 mỗi người mang theo một con dao lấy từ nhà Ksor K2).

Khi đi đến nhà anh Ksor Q1 ở làng J, các đối tượng đem cất giấu hung khí tại vườn điều và chỗ để xe máy rồi tất cả đi vào uống rượu, nghe nhạc.

Cùng thời gian này, tại quán bi da nhà bà L ở Làng Y, xã K, huyện I có các thanh niên Làng Y đang chơi, xem đánh bi da, gồm: Rơ Châm J, Rơ Lan T6, Siu M, Siu Y, Rơ Châm T, Rơ Lan T1, Rơ Châm T7, Siu D, Rơ Lan C, Rơ Châm P, Siu T8, Kpă H4, Rơ Lan P và Ksor S. Khi biết có nhiều thanh niên đang ở đám cưới nhà anh Q1 muốn tìm đánh thanh niên Làng Y, thì Rơ Lan C điều khiển xe máy chở Siu D đi đến nhà anh Q1 vào uống rượu cùng với Siu N thì biết N muốn đi tìm đánh Rơ Châm J và thanh niên Làng Y. Sau đó Rơ Lan C và Siu D đi về lại quán bi da nói lại cho J và những thanh niên có mặt tại đây biết nên các đối tượng này đã chuẩn bị hung khí dao, gậy, đá, chai thủy tinh chứa xăng mục đích để đánh lại.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhà anh Q1 tắt nhạc Puih T1 và Siu N rủ các thanh niên đang chơi ở đây đi tìm đánh thanh niên Làng Y, cả bọn đồng ý. Sau đó, Puih T1, Siu N cùng các đối tượng chở nhau trên nhiều xe máy cầm theo dao, rựa, tuýp sắt, cây gậy, đá đi tìm đánh thanh niên Làng Y, cụ thể:

Puih T1 và Ksor K2 cầm theo mỗi người một cây sắt; Ksor K, Rơ Mah K1, Rơ Châm Đ, Siu N, Ksor T4, Siu Đ, Siu D, Siu Ksor Sing, Ksor Q3 và Rơ Mah ST mỗi người cầm theo một con dao; Ksor K2, Ksor N1 và Siu B mỗi người cầm theo một gậy gỗ; Rơ Lan T2, Ksor P và Ksor H1 mỗi người đều cầm theo đá; Các đối tượng còn lại, gồm: Rơ Lan B, Rơ Châm T3, Ksor Q, Ksor L, Rơ Lan Hwk, Ksor Quynh, Rơ Mah T5, Siu T5, Rơ Lan T6, Ksor Q2, Ksor Tuyên, Rơ Mah Q4, Rơ Lan P1, Rơ Lan V1, Rơ Lan H2, Rơ Lan P2, Siu D, Rơ Châm L và Kpuih N3, không cầm theo hung khí, Rơ Lan T5

và Rơ Châm M (M và T5 mỗi người mang theo một con dao lấy từ nhà Ksor K2) tất cả 46 đối tượng chờ nhau đi tìm đánh thanh niên Làng Y.

Khi đi đến đường bê tông liên xã thuộc Làng Y, cách nhà bà L khoảng 200m thì gặp nhóm thanh niên Làng Y. Ngay lúc đó, nhóm thanh niên Làng Y đã ném đá, còn Rơ Châm J cầm chai thủy tinh chứa xăng đốt ném về phía nhóm của Puih T1, Siu N. Bị tấn công, nhóm của T7, Ksor K2 và Siu N cùng thanh niên các Làng cầm dao, gậy, đá, tuýp sắt xông vào đuổi đánh thì nhóm thanh niên Làng Y bỏ chạy. Ksor S chạy được khoảng 200m thì bị Rơ Châm M đuổi kịp và dùng dao chém một nhát trúng đầu làm Ksor S ngã xuống đất. Khi bị chém, Ksor S cũng dùng dao chém trúng cẳng chân trái của M nên bị M dùng dao đâm, chém nhiều nhát vào người; Rơ Lan T5 dùng con dao rựa chém nhiều nhát và Ksor K2 dùng tuýp sắt đánh nhiều cái vào người Ksor S. Sau đó, Ksor S bỏ chạy khoảng 20m thì gục ngã chết tại chỗ.

Sau khi đuổi đánh nhóm thanh niên Làng Y bỏ chạy và đánh anh Ksor S ngã gục phát hiện thấy lực lượng Công an xã K đến hiện trường thì 46 đối tượng bỏ chạy. Cùng thời điểm này, anh Puih T (sinh năm 1998, trú tại làng MK, xã O, huyện I, Gia Lai) điều khiển xe máy chở bạn đi chơi về và quẹt vào người Siu D nên bị Siu D dùng dao chém vào lưng, hông còn Ksor P dùng cây sắt đánh vào lưng của Puih T gây thương tích nhẹ. Khi nghe anh T nói mình không phải là người Làng Y thì các đối tượng không đánh nữa mà bỏ đi.

Đến ngày 29/4/2018, Puih T1, Siu N, Ksor K2, Rơ Châm M, Rơ Lan T5, Rơ Châm Đ, Rơ Mah Kúk, Ksor P, Rơ Mah ST, Siu Ksor Sing, Ksor T1, Siu Đ, Kror K, Ksor N1, Rơ Lan V, Rơ Lan D và Siu B đến Ủy ban nhân dân xã K, xã I, huyện I và xã Ia Nan, huyện Đ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và bị tạm giữ.

Sau khi nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 302/GĐPY ngày 16/5/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận anh Ksor S chết do: *“Thủng gan, rách tĩnh mạch chủ dưới do vật sắc nhọn gây mất máu cấp”*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 123; Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Siu N phạm tội “Giết người” và bị cáo Rơ Châm T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Siu N 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Rơ Châm T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/4/2019, bị cáo Siu N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/5/2019, bị cáo Rơ Châm T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Siu N trình bày nguyện vọng rút kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Siu N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo Rơ Châm T có chuẩn bị hung khí khi phạm tội, tham gia đánh nhau mang tính băng nhóm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an địa phương, nên mức hình phạt của án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Rơ Châm T cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mặt khác bị cáo thuộc nhóm chống trả sự tấn công của nhóm Ksor Si N, xét về tương quan lực lượng thì nhóm của Siu N, Puhih T1 quá đông, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nên đề nghị HĐXX xem xét chiếu cố giảm một phần hình phạt hoặc cho hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại lời khai của các bị cáo khác, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc mâu thuẫn với nhau trong quá trình uống rượu giữa các thanh niên trú ở Làng Y với các thanh niên trú ở làng D, làng J vào ngày 26/4/2018, dẫn đến Siu N dùng tay đánh trúng vào mặt của Rơ Châm J. Tối ngày 28/4/2018, Puhih T1 và Siu

N tiếp tục rủ 44 thanh niên khác, điều khiển xe mô tô chở nhau và mang theo nhiều hung khí nguy hiểm đi tìm các thanh niên trú ở Làng Y để đánh. Khi đến đoạn đường bê tông liên xã, thuộc địa phận Làng Y thì bị nhóm thanh niên của Làng Y, gồm Rơ Châm J, Rơ Châm T và nhiều thanh niên khác dùng chai chứa xăng đốt cháy cùng với đá ném về phía nhóm của Puih T1 và Siu N. Ngay lập tức, nhóm của Puih T1 gồm Siu N, Rơ Châm M, Ksor K2 và một số thanh niên khác dùng dao, gậy, tuýp sắt và đá đuổi đánh nhóm thanh niên Làng Y; hậu quả dẫn đến anh Ksor S bị chết và hành vi phạm tội của Rơ Châm T gây mất trật tự trị an trên địa bàn trong một khoảng thời gian dài. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Rơ Châm T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đối với bị cáo Rơ Châm T: Sau khi nghe tin nhóm của bị cáo Puih T1 và Siu N tìm thanh niên Làng Y để đánh, thì bị cáo đã cùng với các bị cáo khác chuẩn bị hung khí như chai đựng xăng, gậy, đá để đánh trả lại. Khi thấy nhóm của bị cáo Puih T1 và Siu N đến gần cổng Làng Y thì cùng nhau sử dụng hung khí đuổi đánh, trong đó Rơ Châm T trực tiếp dùng đá ném trả, gây xô xát, ồn ào, mất trật tự nơi công cộng và dẫn đến 01 người chết. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “Dùng hung khí” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và xét thấy sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, dù hành vi phạm tội của bị cáo không trực tiếp dẫn đến anh Ksor S chết nhưng đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là thỏa đáng; mức hình phạt trên chỉ là mức khởi điểm của khung hình phạt nên không nặng. Các lý do vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ chỉ là căn cứ để xem xét tại giai đoạn Thi hành án hình sự.

Tuy nhiên, sau khi xét xử, mặc dù bản án sơ thẩm không tuyên buộc bị cáo phải bồi thường, nhưng bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng, điều này thể hiện bị cáo nhận thức rõ về hành vi vi phạm của mình và thể hiện thái độ thật sự ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt của bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Do được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Rơ Châm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; Điều 355; Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Siu N.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Rơ Châm T, sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Rơ Châm T 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Rơ Châm T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn